TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2019/HS-ST
Ngày: 22/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Trung Dũng**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Lương Thị Kim Vân**
2. Bà **Võ Thị Điệp**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Hòa** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Tâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Tiến Đ**, sinh năm: 1981; tên gọi khác: Không; Đăng ký HKTT và chỗ ở: ấp A, xã P, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kỹ sư xây dựng; Con ông: Lê Tiến H (chết); Con bà: Đoàn Thị X, Sinh năm: 1954; Vợ: Phan Thùy N, sinh năm: 1982; Con: Chưa có; Gia đình có 3 anh, chị em, bị cáo là con thứ 2; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo đang tại ngoại có mặt tại phiên tòa).

* Người bị hại:
- Nguyễn Anh D, sinh năm 1974 (có mặt).
Địa chỉ: Phường Y, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.
* Người làm chứng:
- Vũ Nguyễn Kim H, sinh năm 1990 (vắng mặt).
Địa chỉ: Phường L, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.
- Lưu Văn T, sinh năm 1992 (vắng mặt).
Địa chỉ: Thị trấn S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.
- Mai Đức L, sinh năm 1980 (vắng mặt).
Địa chỉ: Xã C, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Lê Công A, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã M, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Lê Tiến Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do chưa thống nhất trong việc quyết toán tiền hợp đồng thi công công trình "Nhà máy tái chế, xử lý rác thải công nghiệp, chất thải nguy hại và chất thải y tế" tại xã M, huyện Cao Lãnh giữa Công ty TNHH Nhật N do anh Nguyễn Anh D làm giám đốc và bên thi công là Công ty cổ phần xây dựng Cao K do Lê Tiến Đ làm đại diện.

Do có hẹn trước, nên khoảng 14 giờ 20 phút ngày 10/5/2019, tại Nhà máy xử lý rác thải công nghiệp "Phát Tiến" thuộc ấp B, xã M huyện Cao Lãnh, Đ đến gặp anh D yêu cầu thanh toán tiền thi công công trình (khoảng 370.000.000 đồng) mà phía Công ty của anh D chưa thanh toán cho phía Công ty của Đ. Nhưng cả hai bên không thống nhất nên xảy ra mâu thuẫn và cự cải nhau. Trong lúc cự cải, Đ và Vũ Nguyễn Kim H (là người đi cùng với Đ) dùng tay đánh nhiều cái vào vùng mặt và đầu anh D, làm cho điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 8.1 của anh D rơi ra khỏi người. Lúc này, Đ nhặt lấy điện thoại và dùng đá (loại đá 4x6) có tại hiện trường đập nhiều cái làm cho điện thoại của anh D bị hư hỏng hoàn toàn. Thấy vậy, anh D bỏ đi thì Đ nhặt miếng ván gỗ dài 90 cm, rộng 7 cm, dầy 1 cm, trọng lượng 0,4 kg là hung khí nguy hiểm đánh trúng vào cẳng chân phải anh D 1 cái thì được H cùng mọi người có mặt tại hiện trường can ngăn.

Thu giữ vật chứng: miếng ván gỗ dài 90 cm, rộng 7 cm, dầy 1 cm, trọng lượng 0,4 kg; 01 viên đá 4x6; mắt kính của anh D; ốp lưng điện thoại di động màu trắng; điện thoại Nokia 8.1, màu nâu vỡ hoàn toàn.

- Tại Biên bản kết luận định giá tài sản số 76/BB- HĐĐGTS- TTHS ngày 27/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Điện thoại di động Nokia, Model 8.1, màu nâu, đã qua sử dụng lúc chưa bị hủy hoại trị giá 5.000.000 đồng.

- Tại biên bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 200/TgT ngày 27/6/2019 của Trung Tâm Pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận thương tích của Nguyễn Anh D như sau: Sẹo phần mềm vùng chẩm, cẳng chân phải lành tốt, tổn thương trên do vật tày tác động gây nên với tỷ lệ thương tích 02%.

Ngoài ra qua trích xuất từ đầu thu camera an ninh tại hiện trường ghi lại hình ảnh Lê Tiến Đ dùng đá 4x6 đập điện thoại anh D được lưu trữ vào đĩa VCD và được niêm phong trong phong bì.

Ngày 18/6/2019, anh Nguyễn Anh D làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Lê Tiến Đ, Vũ Nguyễn Kim H về hành vi "Hủy hoại tài sản" và "Cố ý gây thương tích". Đồng thời, yêu cầu Lê Tiến Đ bồi thường phần dân sự số tiền 66.856.788 đồng (điện thoại di động 5.000.000 đồng, tiền công lao động 50.000.000 đồng, tiền tổn thất về tinh thần 7.450.000 đồng, chi phí tiền xe nhập và chuyển viện 2.500.000 đồng, chi phí điều trị thương tích 1.906.000 đồng).

Qua làm việc Lê Tiến Đ thống nhất bồi thường cho anh D số tiền trên nhưng đến nay chưa thực hiện việc bồi thường (Do anh D từ chối tiếp xúc với Đ).

Tại Cáo trạng số 58/CT-VKSHCL ngày 08/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Lê Tiến Đ về tội "Hủy hoại tài sản" và tội "Cố ý gây thương tích"; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178; điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh phát biểu ý kiến đối bị cáo Đ về tội "Cố ý gây thương tích", do tại phiên tòa người bị hại là anh D rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo Đ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 155 Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ xét xử vụ án đối với bị cáo Đ về tội "Cố ý gây thương tích". Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử bị cáo Đ về tội "Hủy hoại tài sản" và áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i và s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Tiến Đ với mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Về xử lý vật chứng đề nghị tuyên như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Về trách nhiệm dân sự: trong giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án, phía bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đề nghị, Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Tiến Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội được mô tả trong bản cáo trạng số 58/CT-VKSHCL ngày 08/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh là đúng với hành vi của bị cáo. Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 10/5/2019, tại Nhà máy xử lý rác thải công nghiệp "Phát Tiến" thuộc ấp B, xã M, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, giữa Đ và D xảy ra mâu thuẫn và cự cải nhau, Đ có hành vi dùng đá (loại đá 4x6) đập nhiều cái làm hư hỏng hoàn toàn điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của anh D trị giá 5.000.000 đồng. Sau đó, tiếp tục nhặt miếng ván gỗ dài 90 cm, rộng 7 cm, dầy 1 cm, trọng lượng 0,4 kg là hung khí nguy hiểm đánh trúng vào cẳng chân phải anh D 1 cái với tỷ lệ thương tật 2%.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người bị hại Nguyễn Anh D có đơn xin bãi nại (rút toàn bộ các yêu cầu và đề nghị khởi tố vụ án nêu trên). Theo quy định tại Điều 155 của Bộ luật tố tụng hình sự quy định sẽ đình chỉ giải quyết đối với bị cáo Đ về tội "Cố ý gây thương tích" và tiếp tục xét xử bị cáo Đ về tội "Hủy hoại tài sản".

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận, hành vi phạm tội của bị cáo Lê Tiến Đ đã cấu thành tội "Hủy hoại tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại Điều 178 Bộ luật Hình sự quy định:

"*1.Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

...

Xét hành vi của bị cáo: Khi thực hiện tội phạm, bị cáo đã thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Khi biết các bên không đối chiếu được công nợ, lẽ ra bị cáo phải biết kiềm chế bản thân để tìm cách giải quyết một cách đúng đắn mà không phải vi phạm pháp luật, nếu không tự mình giải quyết được thì bị cáo có thể nhờ cơ quan có thẩm quyền can thiệp, nhưng bị cáo đã không làm như thế mà ngược lại bị cáo muốn tự giải quyết bằng bạo lực, từ đó bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên. Tại phiên tòa, bị cáo Đ khai rằng biết hành vi hủy hoại tài sản cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện, chứng tỏ việc phạm tội của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây xôn xao dư luận, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay là việc làm cần thiết. Xét thấy cần phải áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để bị cáo có thời gian học tập cải tạo trở thành người tốt có ích cho gia đình và cho xã hội sau này, đồng thời cũng nhằm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả xong cho người bị hại và được người bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt; về nhân thân, bị cáo xuất thân là thành phần nhân dân lao động chưa có tiền sự, tiền án. Xét thấy, bị cáo Đ có nhân thân tốt, có địa chỉ rõ ràng cùng với các tình tiết giảm nhẹ nêu trên xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục cũng đủ để cho bị cáo rèn luyện, sửa chữa để trở thành người tốt, có ý thức chấp hành pháp luật. Cho nên, cần áp dụng các điểm b, i và s khoản 1, khoản 2, Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận bồi thường khắc phục hậu quả xong, tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với miếng ván gỗ dài 90 cm, rộng 7 cm, dầy 1 cm, trọng lượng 0,4 kg; cục đá 4x6cm là công cụ dùng vào việc phạm tội; điện thoại Nokia bị vỡ hoàn toàn do không còn giá trị sử dụng; mắt kính, ốp lưng điện thoại màu trắng của anh Dũng không có yêu cầu nhận lại, xét thấy cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 đĩa VCD và được niêm phong trong phong bì, xét thấy cần tiếp tục quản lý, lưu hồ sơ vụ án. (Hiện vật chứng trên đang ở Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh).

Trong vụ án này, Đối với Vũ Nguyễn Kim H có dùng tay đánh vào vùng đầu, vùng mặt của anh D nhưng mức độ vi phạm không lớn nên Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lãnh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật. Khi Đ dùng miếng ván gỗ đánh vào cẳng chân phải của anh D gây thương tích, H không tham gia, không giúp sức Đ thực hiện hành vi mà chỉ can ngăn nên không có căn cứ xử lý H về tội Cố ý gây thương tích với vai trò đồng phạm là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo Lê Tiến Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Lê Tiến Đ** phạm tội "Hủy hoại tài sản".

Áp dụng Điều 155 Bộ luật tố tụng hình sự;

Đình chỉ xét xử đối với bị cáo Lê Tiến Đ về tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Tiến Đ 01 (một) năm tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 22/11/2019).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận bồi thường xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 miếng ván gỗ dài 90 cm, rộng 7 cm, dầy 1 cm, trọng lượng 0,4 kg; cục đá 4x6cm là công cụ dùng vào việc phạm tội; điện thoại Nokia bị vỡ hoàn toàn do không còn giá trị sử dụng; mắt kính, ốp lưng điện thoại màu trắng của anh D không có yêu cầu nhận lại. Tiếp tục quản lý, lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa VCD và được niêm phong trong phong bì.

(Hiện vật chứng trên đang ở Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/11/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lãnh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21 và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Lê Tiến Đ phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- CA huyện Cao Lãnh;
- THADS huyện Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Huỳnh Trung Dũng